

Số: 21/KH-THDP

Đông Phương, ngày 27 tháng 9 năm 2024

### KẾ HOẠCH

Thu-chi các khoản theo văn bản,  
Các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục,  
tự nguyện từ Cha mẹ học sinh  
Năm học 2024 - 2025

#### A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về chế miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

3. Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

4. Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

5. Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

6. Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

7. Kế hoạch số 43-KH/LN ngày 07/9/2023 của Huyện đoàn-Phòng GDĐT huyện Kiến Thụỵ về việc triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027;

8. Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND sửa đổi Điều 3 trong Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Quy định các danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;



9. Kế hoạch 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

10. Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND sửa đổi Điều 3 trong Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Quy định các danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

11. Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2024- 2025;

12. Công văn số 2859/UBND-GD&ĐT ngày 06/9/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2024- 2025;

13. Công văn số 265/UBND-BHXH ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024-2025;

14. Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

15. Hướng dẫn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

16. Hướng dẫn số 534/PGDĐT-GDTH ngày 17/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Kiến Thụy về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

17. Công văn số 3176/UBND-GDĐT ngày 27/9/2024 của UBND huyện Kiến Thụy về việc cho phép các trung tâm triển khai liên kết Tiếng Anh, Kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

## **B/. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong nhà trường.

- Cân đối các nguồn kinh phí đảm bảo đúng nguyên tắc thu chi tài chính và đảm bảo duy trì tốt mọi hoạt động trong nhà trường.

- Đảm bảo công khai minh bạch các khoản thu, chi trong nhà trường.

## **C/. NỘI DUNG**

### **I/. Ngân sách năm 2024**

**1. Dự toán giao: 5.817.512.000đ**

- Nguồn thường xuyên: 5.632.512.000đ
- Nguồn không thường xuyên: 185.000.000đ

**2. Kinh phí đã sử dụng đến ngày 10/10/2024: 4.556.856.000đ**

- Nguồn thường xuyên: 4.556.856.000 đ
- Nguồn không thường xuyên: 185.000.000đ

**3. Kinh phí còn lại: 1.260.656.000 đ**

- Nguồn thường xuyên: 1.075.656.000 đ
- Nguồn không thường xuyên: 185.000.000

**II/. Các khoản thu theo quy định:****1. Bảo hiểm y tế của học sinh.****\* Phần thu:**

Đối tượng thu: Tất cả các học sinh, trừ các đối tượng đã tham gia BHYT theo các đối tượng khác (Người nghèo, hộ cận nghèo, con quân nhân,...).

- + Học sinh khối 2,3,4,5: 884,520 đồng/HS)
- + Học sinh khối 1 sinh từ 01/01-01/10: 1.105.650 đồng,
- + Học sinh khối 1 sinh từ 02/10-01/11: 1.031.940 đồng.
- + Học sinh khối 1 sinh từ 02/11-01/12: 958.230 đồng.
- + Học sinh khối 1 sinh từ 02/12-31/12: 884.520 đồng.

**\* Phần chi:**

Toàn bộ số tiền thu BHYT học sinh nộp về tài khoản của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Kiến Thụy thông qua Ngân hàng NN&PTNT huyện Kiến Thụy.

**2. Vòng tay bè bạn:**

**\* Đối tượng thu: Học sinh lớp 1,2,3,4,5**

**\* Phần thu:**

Thực hiện theo Kế hoạch số 43-KH/LN ngày 07/9/2023 của Huyện đoàn-Phòng GDĐT huyện Kiến Thụy về việc triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027; Hình thức xây dựng quỹ thông qua các hoạt động sau:

+ Đội viên, thiếu nhi quyên góp ít nhất 1 kg/tháng gồm giấy vụn, phế liệu, vỏ chai nước, vỏ lon nước ngọt... hoặc quyên góp sách, truyện, đồ chơi, quần áo... còn sử dụng được.

+ Mỗi đội viên, thiếu nhi tiết kiệm ít nhất 1000đồng/tuần.

**Tỉ lệ trích nộp “ Kế hoạch nhỏ ” các cấp**

+ Cấp Liên đội giữ lại 75% để xây dựng quỹ Liên đội.

+ Cấp huyện giữ lại 12,5% để xây dựng quỹ cấp huyện, trích nộp thành phố 12,5% để xây dựng quỹ “Kế hoạch nhỏ ” cấp thành phố.

+ 100% các Liên đội trích nộp về huyện và thành phố thu theo 02 đợt/01 năm học (Đợt 1: tuần 02 tháng 12. Đợt 2: tuần 03 tháng 3 hàng năm).

**\* Phần chi:**

- Mua sắm, trang bị cơ sở vật chất: đồng phục nghi lễ, cờ, trống, trang trí phòng truyền thống Đội.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tổng phụ trách, cán bộ Đội, Sao nhi đồng, trang bị tài liệu phục vụ hoạt động kỹ năng, nghiệp vụ của Đội.
- Chi các hoạt động phong trào của Đội (Đại hội Liên đội, liên hoan cháu ngoan Bác Hồ, Chuyên đề, Hội thi, ...).
- Tặng học bổng cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.
- Chi khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi hàng tuần, tháng, học kỳ, năm học.

**III/. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:**

**1. Bán trú:**

**1.1. Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:**

\* Đối tượng thu: Học sinh đăng ký ăn bán trú

\* Phần thu:

1.1. Học sinh trang bị lần đầu:

- Mức thu: 300.000 đồng/hs/năm. (Dự kiến  $43 \times 300.000 = 12.900.000đ$ )
- Dự kiến thu: 200.000 đồng/hs/ năm. (Dự kiến  $53 \times 200.000 = 10.600.000đ$ )

\* Phần chi:

- Chi mua bổ sung bàn ghế nhà ăn, lắp đặt hệ thống quạt mát, điện chiếu sáng, gối, chăn mùa hè, đông, chiếu.
- Chi mua nước lau nhà, giấy ăn, nước rửa tay....

**1.2. Hỗ trợ người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý:**

\* Đối tượng thu: Học sinh đăng ký ăn bán trú

\* Phần thu:

- Mức thu: 130.000 đồng/hs/tháng ( 120.000 đ chăm ăn và trông trưa; 10.000 đ dọn vệ sinh phòng ăn )
- Dự kiến tổng thu:  $130.000 đ \times 96 \text{ hs} \times 9 \text{ tháng} = 112.320.000 \text{ đồng}$

\* Phần chi:

- 70% chi giáo viên chăm ăn, trông trưa,
- 30% chi quản lý, thuê dọn nhà ăn, giặt chăn, chiếu.

**1.3. Tiền ăn bán trú:**

\* Đối tượng thu: Tất cả học sinh đăng ký ăn

\* Phần thu:

- Mức thu: 28.000 đ/học sinh/ngày

**\* Phần chi:**

- 100% kinh phí chuyển về Công ty chế biến và cung cấp thực phẩm Hoa Phượng để trả tiền thực phẩm bữa chính, bữa phụ, chất đốt và công nhân viên nấu bếp.

**2. Quản lý học sinh ngoài giờ:**

**\* Đối tượng thu:** (Theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND Thành phố Hải Phòng):  
**Học sinh đăng ký tự nguyện học (Khối 1,2,3,4,5)**

**\* Phần thu:**

- Mức thu: 10.000 đồng/hs/giờ, Dự kiến 20 giờ/tháng = 200.000 đ/tháng
- Dự kiến tổng mức thu: 200.000 đ x 568 hs x 8 tháng = 908.800.000 đ

**\* Phần chi:**

- Nộp thuế: 2%
- Chi cho CBQL, tài vụ, giáo viên trực tiếp quản lý: 98%
  - + 70% chi giáo viên quản lý
  - + 30% chi: chi quản lý, chi đạo, tài vụ, trực ban, CSVC.

**3. Hỗ trợ CSVC, điện nước cho dạy buổi 2: (Theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND Thành phố Hải Phòng):**

**\* Đối tượng thu:** Học sinh khối 1,2,3,4,5

**\* Phần thu:**

- Mức thu: 30.000 đồng/hs/tháng
- Dự kiến tổng mức thu: 30.000 đ x 570 hs x 9 tháng = 153.900.000 đ

**\* Phần chi:**

- Chi thay mới hệ thống mạng Internet các phòng học.
- Chi mua máy vi tính phục vụ lớp học.
- Chi sửa chữa ti vi, mua mới máy soi.
- Chi cho mua bảng chống lóa....

**4. Giáo dục kỹ năng sống:**

**\* Đối tượng thu:** Học sinh đăng ký tự nguyện học

**\* Phần thu:**

- Mức thu: 2 tiết/ tuần = 80.000 đ/tháng đối với học sinh khối 1,2,3,4,5 (theo hợp đồng với Trung tâm kỹ năng sống Small).

- Dự kiến tổng mức thu:

+ Học phí: 80.000 đ x 560 hs x 8 tháng = 358.400.000 đ

**\* Phần chi:**

- Học phí. Mức chi cụ thể như sau:

+ 80% chuyển về Trung tâm kỹ năng sống Small để thanh toán thiết kế chương trình khoá học, giáo viên, ... phục vụ hoạt động của Trung tâm.

+ 20% để lại trường để thanh toán chi phí quản lý, tài vụ, CSVC, chuyên môn. ( Nộp thuế 2% )

### **5. Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài**

\* **Đối tượng thu:** Học sinh đăng ký tự nguyện học (Khối 1,2,3,4,5)

\* **Phần thu:**

- Mức thu: 140.000 đ/tháng theo hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ E-connect Hải Phòng.

- Dự kiến tổng mức thu: 140.000 đ x 560 hs x 8 tháng = 627.200.000 đ

\* **Phần chi:**

- Mức chi cụ thể như sau:

+ 80 % trả Trung tâm ngoại ngữ.

+ 20 % chi: ( Nộp thuế 2% ) và chi hỗ trợ CSVC, hoạt động chuyên môn, chi quản lý, tài vụ.

### **6. Nước uống tinh khiết cho học sinh:**

\* **Đối tượng thu:** Học sinh khối 1,2,3,4,5

\* **Phần thu:**

- Mức thu 10.000/ hs/tháng. Thu 9 tháng.

- Dự kiến tổng thu: 10.000 đ x 600 hs x 9 tháng = 54.000.000 đ

\* **Phần chi:**

- Thuê người bê nước: 2.000đ x 600 HS x 9 tháng = 10.800.000đ.

- Mua nước uống cho học sinh: 8.000đ x 600 HS x 9 tháng = 43.200.000đ.

### **7. Tiền trông coi xe.**

\* **Đối tượng thu:** Học sinh khối 1,2,3,4,5

\* **Phần thu:**

- Mức thu 30.000/ hs/tháng. Thu 9 tháng.

- Dự kiến tổng thu: 30.000 đ x 320 hs x 9 tháng = 86.400.000 đ

\* **Phần chi:**

- Thuê người coi xe 75%: 64.800.000/ năm.

- Hỗ trợ CSCV: 21.600.000/năm

## **IV/. Các khoản thu tự nguyện:**

### **1. Bảo hiểm toàn diện của học sinh:**

\* **Đối tượng thu:** Học sinh đăng ký mua

\* **Phần thu:**

- Thu theo hình thức (tự nguyện) với mức 120.000 đ/học sinh/ năm.

\* **Phần chi:**

- Toàn bộ số tiền thu bảo hiểm toàn diện học sinh nộp về công ty bảo hiểm BSH Hải Phòng.

- Thời hạn thẻ bảo hiểm toàn diện: Từ 01/9/2024 đến 31/8/2025.

#### **V/. Huy động, tài trợ:**

Thực hiện theo Thông tư 16/2018 của BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục. Nhà trường vận động tài trợ theo đúng Thông tư 16/2018 của BGDĐT tuyên truyền các tập thể cá nhân ủng hộ về hiện vật, tiền mặt để bổ sung CSVC nhà trường, đáp ứng được chương trình GDPT 2018.

#### **D/. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:**

- Chịu trách nhiệm quản lý thu, chi theo đúng văn bản quy định của các cấp, các ngành; Đảm bảo quy trình thủ tục các khoản thu, chi tài trợ. Quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch các khoản thu trong nhà trường.

##### **2. Trách nhiệm của Kế toán:**

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán tài chính trong đơn vị.  
 - Lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm.  
 - Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch thu chi, quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường; Giám sát, hướng dẫn các bộ phận trong nhà trường thực hiện đúng thủ tục, đúng quy định công tác thu, chi tài chính trong nhà trường.  
 - Báo cáo tài chính công khai trong hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị.

##### **3. Trách nhiệm của Thủ quỹ:**

- Giúp hiệu trưởng quản lý tiền mặt tất cả các nguồn quỹ trong nhà trường theo đúng nguyên tắc tài chính.  
 - Thu, chi phải cập nhật kịp thời, hàng tháng phải kiểm kê quỹ để báo cáo cho hiệu trưởng; quyết toán hàng quý, hàng năm chính xác, kịp thời. báo cáo với hiệu trưởng, kế toán số quỹ còn lại khi có yêu cầu.  
 - Chỉ được phép chi khi có ký duyệt của Hiệu trưởng và Kế toán (tất cả các nguồn quỹ).  
 - Tham gia thu các loại quỹ; Thống kê, báo cáo tiến độ thu hàng tháng cho Hiệu trưởng và Kế toán.

##### **4. Giáo viên chủ nhiệm:**

- Thông báo các khoản thu tới phụ huynh học sinh.  
 - Đôn đốc PHHS hoàn thành các khoản thu trong tháng.  
 - Phối hợp với tổ tài vụ có trách nhiệm tiến hành thu và quản lý thu theo đúng kế hoạch.

##### **5. Ban thanh tra nhân dân:**

- Ban thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm giám sát và phản ánh mọi thắc

mắc về Ban giám hiệu, bàn biện pháp khắc phục và giải quyết các khiếu kiện có thể xảy ra.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (b/c);
- CBGVNV;
- Trường Ban ĐDCMHS trường, lớp;
- Lưu: VT.



**Đỗ Thị Chung**